

Tân Phú, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Số: 925/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 539/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần N; Địa chỉ: A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T5; Địa chỉ: A T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phong V hoặc ông Mai Ngọc T theo Giấy ủy quyền số 026/UQ-TBN-HCSN ngày 03/5/2024.

- **Bị đơn:** - Ông Trần Anh T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 1 đường số E, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1 đường số E, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Ông Trần Anh T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 1 đường số E, phường A, quận G, TP. theo Giấy ủy quyền số 018350, quyền số 09/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2024.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1986

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983

+ Bà Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1988

+ Bà Trần Thị T4, sinh năm 1992

Cùng ngụ tại địa chỉ số : đường H, khu phố B, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

- Ông Trần Anh T1 và bà Phạm Thị Hồng Y xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm tính đến hết ngày 19/9/2024 là 22.135.543.026 đồng, trong đó: tiền gốc là 20.622.576.921 đồng, nợ lãi và phí là 1.512.966.105 đồng.

- Ông Trần Anh T1 và bà Phạm Thị Hồng Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/9/2024 là 22.135.543.026 đồng, trong đó: tiền gốc là 20.622.576.921 đồng, nợ lãi và phí là 1.512.966.105 đồng, theo các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng sau:

- *Hợp đồng cho vay số 071/TBN-TPH/20DH ngày 07/9/2020 kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 07/9/2020:* Số tiền gốc là 9.827.999.975 đồng, nợ lãi trong hạn 704.095.038 đồng, nợ lãi quá hạn 7.436.318 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 071/TBN-TPH/20DH ngày 07/9/2020 kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 07/9/2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- *Hợp đồng cho vay số 068/TBN-TPH/22DH ngày 07/6/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/068/TBN-TPH/22DH ngày 21/6/2022 kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 07/6/2022:* Số tiền gốc là 10.399.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn 743.717.885 đồng, nợ lãi quá hạn 7.131.551 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 068/TBN-TPH/22DH ngày 07/6/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/068/TBN-TPH/22DH ngày 21/6/2022 kèm theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- *Thẻ tín dụng số VP0440000611:* số tiền gốc là 88.856.397 đồng, lãi và phí thẻ tín dụng: 10.410.065 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng ngày 27/8/2020 và yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- *Thẻ tín dụng VS04402429131:* số tiền gốc là 306.520.549 đồng, lãi và phí thẻ tín dụng: 40.175.248 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng ngày 27/8/2020 và yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2. Về thời gian và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, hạn cuối thanh toán là ngày 28/02/2025.

Ngay khi ông T1, bà Y thanh toán xong số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có trách nhiệm trả các giấy tờ của tài sản bảo đảm bao gồm:

+ Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 253451, số vào sổ cấp GCN: CS 15423 do Sở Tài nguyên

và Môi trường Thành phố H cấp ngày 04/08/2020 kèm theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ.

+ Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 576888, số vào sổ cấp GCN: CS 09263 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 08/11/2019 kèm theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ.

- Trong trường hợp, ông T1 bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm có:

+ Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại số B đường H, khu phố B, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 253451, số vào sổ cấp GCN: CS 15423 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 04/08/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 048/TBN-TPH/20TC ngày 07/09/2020 có xác nhận của Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay 07/09/2020 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Các ông bà Trần Thị H, Nguyễn Văn T2, Trần Thị Thanh T3, Trần Thị T4 có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm để thi hành án.

+ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số D đường T, khu phố A, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 576888, số vào sổ cấp GCN: CS 09263 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 08/11/2019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 039/TBN-TPH/22TC ngày 21/06/2022 có xác nhận của Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay 21/06/2022 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 bà Y có nghĩa vụ bàn giao tài sản để thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về chi phí thẩm định tại chỗ: là 10.000.000 đồng do Ngân hàng thương mại cổ phần N tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Ngân hàng thương mại cổ phần N đã thực hiện xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 65.067.772 đồng, mỗi bên chịu 1/2 án phí trên, cụ thể:

- Ông Trần Anh T1, bà Phạm Thị Hồng Y chịu án phí là 32.533.886 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần N chịu án phí là 32.533.886 đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 64.680.067 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004477 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn lại là 32.146.181 đồng theo biên lai thu tiền trên.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Lưu hồ sơ. (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai